TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-DS	*Đ, ngày 03 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A

Địa chỉ: Ki ốt số 01B6, chợ trung tâm 1, tổ dân phố 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

* Bị đơn: Chị Tạ Thị T, anh Đỗ Danh H

Cùng địa chỉ: Số nhà 139, tổ dân phố 09, phường M, thành phố Đ, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q

Địa chỉ: Ki ốt số 01B6, chợ Trung tâm 1, tổ dân phố 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Tạ Thị T có trách nhiệm phải trả cho anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị A tổng số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) trong đó 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền gốc và 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T không trả cho anh Q, chị A khoản tiền trên thì chị T còn phải trả cho anh Q, chị A khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 5.000.000 đồng

(Năm triệu đồng).

Anh Q, chị A phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Trong đó chị A phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.255.600 đồng (Mười hai triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002222 ngày 06/3/2019. Trả lại cho chị A số tiền 9.755.600 đồng (chín triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm đồng). Anh Q phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thúy Thành